

Số: 60 /2005/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 08 tháng 11 năm 2005

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho vay ưu đãi và hỗ trợ tiền học giáo dục định hướng  
đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 81/2003/NĐ - CP ngày 17 tháng 07 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Bộ Luật Lao động về người lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc Sở Lao động – Thương binh xã hội tại Tờ trình số 1611/LN-TC-LĐT BXH ngày 31 tháng 10 năm 2005,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Bổ sung cho vay đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (đi xuất khẩu lao động- XKLD) từ nguồn vốn ngân sách địa phương để trích cho Quỹ xóa đói giảm nghèo (bao gồm vốn trích mới; vốn thu hồi) do Ngân hàng Chính sách xã hội- chi nhánh tỉnh Đắk Lắk quản lý theo quy định cụ thể sau đây:

#### **1. Đối tượng cho vay:**

Người lao động có hộ khẩu thường trú ở tỉnh Đắk Lắk khi được tuyển chọn đi XKLD:

- Người lao động thuộc đối tượng chính sách có công, hộ nghèo;
- Người lao động là đồng bào dân tộc thiểu số;
- Quân nhân, công an nhân dân thôi phục vụ tại ngũ chưa quá 12 tháng;
- Lao động không phải là hộ nghèo nhưng có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận, bảo lãnh của UBND xã, phường, thị trấn.
- Lao động khác ở các xã, phường, thị trấn được chọn làm điểm về XKLD.

**2. Mức cho vay:** Tối đa không quá 18.000.000 đồng/lao động (mười tám triệu đồng).

**3. Thời hạn cho vay:** tối đa là 18 tháng (mười tám tháng).

**4. Lãi suất cho vay:** lãi suất cho vay bằng mức lãi suất cho vay hộ nghèo cùng thời kỳ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

#### **5. Phân phối và sử dụng tiền lãi cho vay:**

- Trích 35% để bù đắp rủi ro;

- Trích 40% để chi phí nghiệp vụ cho vay, thu hồi vốn vay của hệ thống Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh;

- Trích 25% cho Sở Lao động Thương binh và xã hội để chi phí cho công tác quản lý nhà nước về XKLD trên địa bàn tỉnh.

**6. Các quy định khác liên quan đến vay vốn và cho vay vốn như điều kiện, thủ tục, hồ sơ, việc trả vốn và lãi, xử lý nợ rủi ro...:**

Thực hiện theo quy định của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đối với việc cho vay vốn đi XKLD.

**Điều 2:** Từ năm 2006 trở đi, thực hiện hỗ trợ tiền học giáo dục định hướng như sau:

- Hỗ trợ 100% tiền học giáo dục định hướng cho lao động thuộc diện chính sách có công, lao động nghèo, lao động là người dân tộc thiểu số;

- Hỗ trợ 50% tiền học giáo dục định hướng cho Quân nhân, công an nhân dân thôi phục vụ tại ngũ chưa quá 12 tháng, lao động không phải là hộ nghèo nhưng có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận, bảo lãnh của UBND xã, phường, thị trấn;

- Hỗ trợ 30% tiền học giáo dục định hướng cho lao động khác ở các xã, phường, thị trấn được chọn làm điểm về XKLD.

**Điều 3:** Giao cho Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và xã hội phối hợp Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đắk Lắk triển khai thực hiện và hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

**Điều 4:** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
  - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
  - Vụ Pháp chế - Bộ LĐ-TB&XH;
  - Vụ Pháp chế - Bộ TC;
  - TT TƯ, TT HĐND Tỉnh (B/C);
  - CT, PCTUBND Tỉnh;
  - Các Ban Đảng, Đoàn thể Tỉnh;
  - Văn phòng UBND tỉnh:
    - . CVP, các PVP;
    - . TTTH, TTLT;
    - . Các bộ phận nghiên cứu;
  - Lưu.VT, VX (NB.100b)
- (QĐ/2005/Cho vay XKLD)



**Nguyễn Văn Lạng**